**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN PHÚ TÂN**
**TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 126/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trịnh Tôn Nám

Bà Ký Bé Lài

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thịnh P, sinh năm 1976 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kiều N, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thịnh P trình bày: Ông và bà Trần Thị Kiều N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến tháng 5 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và vợ chồng ly thân cho đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Trần Thị Kiều N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà Trần Thị Kiều N có hai người con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2005 và Nguyễn Triệu P, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2009, hai con chung đang do ông trực tiếp nuôi

dưỡng. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bà Trần Thị Kiều N, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà N không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thịnh P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Trần Thị Kiều N, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Kiều N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị Kiều N.

[3] Về quan hệ hôn nhân : Ông Nguyễn Thịnh P với bà Trần Thị Kiều N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của ông Nguyễn Thịnh P với bà Trần Thị Kiều N là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa ông Nguyễn Thịnh P giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Kiều N vì cho rằng trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng thường xuyến cự cãi do kinh tế gia đình nên vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ bà Trần Thị Kiều N nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng bà N vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thịnh P. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội và lý do chính đáng khác*". Tại phiên tòa ông P cho rằng không còn thương yêu bà Trần Thị Kiều N và vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, nên vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Thịnh P với bà Trần Thị Kiều N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thịnh P về việc yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị Kiều N.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Thịnh P và bà Trần Thị Kiều N có hai người con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2005 và Nguyễn Triệu P, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2009, hai con chung đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý cho bà Trần Thị Kiều N nhưng bà N không có ý kiến gì về yêu cầu được nuôi con chung của ông P và hai người con chung có nguyện vọng được chung sống với ông P thể hiện tại các bản tự khai ngày 20 tháng 9 năm 2018 và tại phiên tòa ông P xác định có đủ điều kiện để nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thịnh P về việc trực tiếp nuôi con chung. Giao hai người con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2005 và Nguyễn Triệu P, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2009 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Kiều N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thịnh P và bà Trần Thị Kiều N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Thịnh P phải nộp 300.000 đồng, ông P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được huyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 19; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Thịnh P và bà Trần Thị Kiều N.

- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2005 và Nguyễn Triệu P, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2009 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Kiều N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Ông Nguyễn Thịnh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007282 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; ông P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Thịnh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trần Thị Kiều N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *UBND phường X, thành phố C (1b) ;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Triều**